

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 23/9/2021.

Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2021 về việc “**Ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10//2021/QĐST- DS ngày 27/7/2021; Thông báo v/v dời lịch xét xử ngày 21/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khúc Trần Kiều C, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

- Bị đơn: Anh Đỗ Hà N sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 12/3/2021, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khúc Trần Kiều C trình bày:

Chị C và anh Đỗ Hà N đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/9/2019 trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân: không hợp tính tình, anh N không quan tâm đến vợ. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị C đã bỏ về

nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Ly thân được hơn 06 tháng nhưng cả 02 vợ chồng đều không cố gắng giải hòa, không muốn về đoàn tụ. Nay chị C cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh N được nữa, xin được ly hôn với anh Đỗ Hà N.

Về con chung: con chung: Anh N và chị C chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đỗ Hà N nhưng anh N vắng mặt, không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Quá trình giải quyết vụ án Tòa đã nhiều lần triệu tập bị đơn lên làm việc, nhưng bị đơn cố tình không lên Tòa án làm việc. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Khúc Trần Kiều Chinh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Đỗ Hà Nam, anh Nam có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Khúc Trần Kiều C và anh Đỗ Hà N đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/9/2019 trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hoà giải giữa các đương sự để duy trì quan hệ hôn nhân cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, anh N vắng mặt và chị C vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin ly hôn với anh N. HĐXX xét thấy: chị C, anh N đã sống ly thân được hơn 06 tháng (Biên bản xác minh ngày 06/7/2021 của Tòa án tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông), đã thể hiện cả hai đều không còn tình cảm với nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2.”

Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Xét chị C và anh N không có con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khúc Trần Kiều C.

1. Về hôn nhân: Chị Khúc Trần Kiều C được ly hôn với anh Đỗ Hà N.

2. Về con chung: chị C và anh N không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Khúc Trần Kiều C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003327 ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA.DS huyện C;
- UBND xã H, tp Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LỘC THỊ VINH